

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/02/2023

*“V/v về ly hôn và nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Liên và ông Nguyễn Lê Giang;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 218/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Thôn B, xã N J, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn:** Anh Đoàn Xuân T; địa chỉ: Thôn B, xã N J, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Xin vắng mặt tại phiên tòa;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2022 trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Tôi và anh Đoàn Xuân T đến chung sống với nhau vào năm 2012 khi đến chung sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 30/01/2013 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H P, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2020 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; cãi vã nhau thường xuyên; bất đồng trong cuộc sống vợ chồng và chúng tôi đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhau nên tôi đã làm đơn xin ly hôn với anh Đoàn Xuân T.*

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung các cháu tên là cháu Đoàn Thị Mỹ L, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Đoàn Thị Mỹ C, sinh ngày 14/01/2016. Từ khi ly thân cho tới nay các con chung ở với tôi và tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu nên tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

Về nợ chung: không nợ nần gì ai;

*\* Bị đơn Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đoàn Xuân T không lên Tòa án làm việc nhưng đã trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Th đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H P, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2013, khi đến chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống với nhau hai bên hoàn toàn hòa thuận nhưng từ năm 2020 trở lại đây thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung không đồng nhất quan điểm về sinh hoạt và kinh tế gia đình nên đã ly thân nhau từ năm 2020. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo nội dung đơn của chị Nguyễn Thị Th.*

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung cháu tên là cháu Đoàn Thị Mỹ L, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Đoàn Thị Mỹ C, sinh ngày 14/01/2016. Từ khi ly thân cho tới nay cháu L và cháu C ở với chị Th nên đồng ý giao các con chung cho chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và trông nom các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về nợ chung và tài sản chung: không có và không yêu cầu nên không có ý kiến gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và xin nuôi con; bị đơn vắng mặt và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Đoàn Xuân T

Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Mỹ L, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Đoàn Thị Mỹ C, sinh ngày 14/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn hợp tác nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn trình bày và xin vắng mặt nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay anh Đoàn Xuân T trình bày xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đoàn Xuân T. Anh Đoàn Xuân T, trú tại Thôn B, xã N J, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th và anh T đến chung sống với nhau từ năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã H P, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo số 01/2013 Quyền sở số 04/2013 ngày 30/01/2013 và giấy khai sinh con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

\* Nhận định của hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T đến chung sống với nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã H P, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 30/01/2013 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Xuân T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Chị Nguyễn Thị Th nộp đơn xin ly hôn với anh Đoàn Xuân T cho rằng giữa chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đánh đập nhau, vợ chồng không tìm ra được Tg nói chung nên đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều này cho thấy:

“Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th và anh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chị Th và anh T chung sống với nhau có con chung cháu Đoàn Thị Mỹ L, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Đoàn Thị Mỹ C, sinh ngày 14/01/2016. Từ khi ly thân cho đến ngày làm đơn gửi Tòa án thì chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; Chị Th xin được nuôi dưỡng các con chung và các con chung cũng trình bày muốn được ở với chị Th nên HĐXX cần giao con chung cho chị Th và ý kiến con chung là phù hợp.

[4] Còn về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không nợ nần gì ai; tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th  
Chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Đoàn Xuân T

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Mỹ L, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Đoàn Thị Mỹ C, sinh ngày 14/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp theo biên lai số 00001727 ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- UBND xã H Ph, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Phạm Văn Quân**

